

Bản án số: 220/2024/DS-ST

Ngày: 19-07-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thủy

2. Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Lê Ngọc Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 07 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 03 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 06 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Minh P** – sinh năm 1964

Địa chỉ: đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Âu Dương Minh K** - sinh năm 1987

Địa chỉ: đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện đang bị tạm giam tại: Buồng 15A3, đội Quản giáo số 1, Trại tạm giam Chí Hòa – Công an Thành phố Hồ Chí Minh (cở sở T30) (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/03/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/11/2022, bà Trương Thị Minh P cho ông Âu Dương Minh K vay số tiền 555.000.000 đồng. Ngày 31/10/2023, bà P cho ông K vay số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 05/11/2023, bà P và ông K xác nhận lại:

- Số nợ gốc là 855.000.000 đồng,

- Lãi suất 1,5%/ tháng, tính từ ngày 05/11/2023 cho số tiền 300.000.000 đồng;

- Số tiền 555.000.000 đồng không tính lãi nhưng sẽ cố nhà đường M,

Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh để bà P cho thuê hàng tháng, lấy tiền thuê trả thành tiền lãi. Tuy nhiên, từ đó đến nay bà P không có lấy nhà để cho thuê. Ông K đưa bà P giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH01228 do Ủy ban nhân dân Quận 10 cấp ngày 22/4/2015.

Nay, bà P cũng thống nhất với ý kiến của ông K là:

1. Ông Âu Dương Minh K thanh toán số tiền nợ gốc là 855.000.000 đồng và tiền lãi 1,5%/ tháng trên số tiền 855.000.000 đồng, tính từ ngày 05/11/2023 cho đến khi trả xong nợ;

2. Bà Trương Thị Minh P đồng ý trả lại cho ông Âu Dương Minh K bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH01228 do Ủy ban nhân dân Quận 10 cấp ngày 22/4/2015;

3. Bà Trương Thị Minh P rút lại yêu cầu: Buộc ông Âu Dương Minh K không được cản trở gây khó khăn cho bà P trong việc quản lý và cho thuê căn nhà số đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản tự khai ngày 13/06/2024 bị đơn trình bày:

Ngày 01/11/2022, ông Âu Dương Minh K có vay của bà Trương Thị Minh P số tiền 555.000.000 đồng. Ngày 31/10/2023, ông K có vay của bà P số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 05/11/2023, ông K và bà P thống nhất xác định lại số tiền ông K đã vay tổng cộng là 855.000.000 đồng. Thời hạn vay là 6 tháng từ ngày 05/11/2023 đến ngày 05/05/2024, lãi suất là 1,5%/ tháng. Đến nay, ông K chưa trả cho bà P số tiền trên và tiền lãi. Nay, ông K có ý kiến:

1. Ông Âu Dương Minh K đồng ý trả cho bà Trương Thị Minh P số tiền vay 855.000.000 đồng và tiền lãi 1,5%/ tháng từ ngày 05/11/2023 cho đến ngày xét xử và thi hành án xong.

2. Khi vay tiền, ông K có đưa cho bà P giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 131519 do Ủy ban nhân dân Quận 10 cấp ngày 22/04/2015. Ông K yêu cầu bà P trả lại giấy chứng nhận bản chính nêu trên cho ông K.

3. Căn nhà đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản do ông Âu Dương Hữu (ba của ông K) là đại diện của những người thừa kế đứng tên, không phải là tài sản của cá nhân ông K. Do đó, ông K không đồng ý cho bà P quản lý, cho thuê, sử dụng căn nhà nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ phù hợp lời khai của nguyên đơn và bị đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do bị đơn trước khi bị tạm giam cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu đương sự:

[2.1] Về số tiền nợ gốc:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Ngày 01/11/2022, bà Trương Thị Minh P cho ông Âu Dương Minh K vay số tiền 555.000.000 đồng. Ngày 31/10/2023, bà P cho ông K vay số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 05/11/2023, bà P và ông K thống nhất xác định lại số tiền ông K đã vay tổng cộng là 855.000.000 đồng. Nay, bà P yêu cầu ông K trả lại số tiền nợ gốc trên.

Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất, không có tranh chấp. Đây là tình tiết, sự kiện không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về tiền lãi:

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất lãi suất trong hợp đồng vay tiền là 1,5% một tháng, tiền lãi từ ngày 05/11/2023. Xét, việc thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tiền lãi tính từ ngày 05/11/2023 cho đến ngày xét xử là: $855.000.000 \times 8 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} \times 1,5\%/\text{tháng} = 109.012.500 \text{ đồng}$.

[2.3] Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về trả lại bản chính giấy chứng nhận:

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất: Khi ông K vay tiền, ông K có giao cho bà P bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH01228 do Ủy ban nhân dân Quận 10 cấp ngày 22/4/2015 cho ông Âu Dương Hữu (đã chết) đứng tên. Căn cứ kết quả xác minh ngày 25/06/2024 thể hiện ông K là con của ông Hữu. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn giao trả lại bản chính Giấy chứng nhận nêu trên cho bị đơn.

[4] Rút lại yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn xin rút lại yêu cầu buộc ông K không được cản trở gây khó khăn cho bà P trong việc quản lý và cho thuê căn nhà số đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357; Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trương Thị Minh P.

Buộc ông Âu Dương Minh K phải thanh toán cho bà Trương Thị Minh P tổng số tiền là 964.012.500 đồng (*chín trăm sáu mươi bốn triệu không trăm mười hai ngàn năm trăm đồng*), trong đó: nợ gốc là 855.000.000 đồng, nợ lãi

tạm tính đến ngày 19/07/2024 là 109.012.500 đồng theo:

- Hợp đồng vay tiền ngày 01/11/2022 ký tại Văn phòng công chứng Nguyễn Lê Nghĩa số công chứng 11098 quyền số 11/2022TP/CC-SCC/HĐGD;
- Hợp đồng vay tiền ngày 31/10/2023 ký tại Văn phòng công chứng Nguyễn Lê Nghĩa số công chứng 08875 quyền số 10/2023TP/CC-SCC/HĐGD;
- Hợp đồng vay tiền ngày 05/11/2023.

Thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 1,5% một tháng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị Minh P trả lại cho ông Âu Dương Minh K bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH01228 do Ủy ban nhân dân Quận 10 cấp ngày 22/4/2015 cho ông Âu Dương Hữu (đã chết) đứng tên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc giao trả do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Đình chỉ yêu cầu buộc ông K không được cản trở gây khó khăn cho bà P trong việc quản lý và cho thuê căn nhà số đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh do nguyên đơn xin rút lại.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Âu Dương Minh K chịu án phí dân sự sơ thẩm là 40.920.375 đồng (*bốn mươi triệu chín trăm hai mươi ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng*) và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Trương Thị Minh P được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Hoàn lại cho bà P số tiền tạm ứng án phí là 19.095.000 đồng theo biên lai số 0002225 ngày 08/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

6. Quyền kháng cáo:

Bà Trương Thị Minh P và ông Âu Dương Minh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

7. Về thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 10;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Vân